

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày: 23/7/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Như.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Xuân Toàn và ông Bùi Quang Thiết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 14/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 09/7/2019 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Đình T**, sinh ngày 02/11/1987 tại xã ĐC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn DP, xã ĐC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Đồng Thị C; có vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/7/2014, bị Công an huyện HN, tỉnh Nghệ An xử lý hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 26/9/2014 đã chấp hành xong quyết định; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2019 đến ngày 12/5/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Đến ngày 13/5/2019 thì chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Võ Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ: Khôi SN, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Chị Trần Thị Hải L; sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn PC, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh - Có mặt.

2. Ông Nguyễn Tiến L; sinh năm 1951; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh - Vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Hoàng Nghĩa H; sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn DP, xã ĐC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/4/2019, Trần Đình T xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết sang thị trấn ĐT, huyện Đức Thọ mua của một người đàn ông mà bị cáo khai là Q 06 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng, đưa về nhà sử dụng và bán lại kiếm lời.

Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày thì Võ Văn T, sinh năm 1991, trú tại thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An gọi điện thoại cho Trần Đình T nói: *Có hàng không, để cho em cái 200.000 đồng* (ý hỏi mua 01 gói Heroine, với giá 200.000 đồng), T đồng ý và nói: *Xuống mà lấy*. Một lúc sau, T bắt xe ôm (của người đàn ông không quen biết) đến khu vực thôn DP, xã ĐC, huyện ĐT gặp và đưa cho T 200.000 đồng để mua Heroine, T cầm lấy tiền, nhưng chưa kịp đưa Heroine cho T, thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NĐ bắt quả tang, thu giữ 06 gói chất rắn màu trắng (trong đó, 02 gói bọc giấy màu vàng, 04 gói bọc giấy màu trắng); 01 chiếc hộp nhựa và số tiền 9.250.000 đồng của Trần Đình T. Đồng thời, khám xét khẩn cấp nhà ở của Trần Đình T thu giữ 01 chiếc lưỡi lam; 08 mảnh giấy thiếc màu trắng, có cùng kích cỡ (3x6)cm.

Tại bản kết luận giám định số 695/KL-PC09(MT) ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 06 gói chất rắn màu trắng là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,58g. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* *Tang vật thu giữ:* Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 9.250.000 đồng; 06 gói chất rắn màu trắng (02 gói bọc giấy màu vàng, 04 gói bọc giấy màu trắng) có khối lượng 0,58g (đã lấy giám định hết); 01 chiếc lưỡi lam; 08 mảnh giấy thiếc màu trắng, kích thước mỗi mảnh (3x6)cm; 01 hộp nhựa bên ngoài có chữ Pectol; 01 chiếc ví da màu đen; 03 chiếc điện thoại di động (01 chiếc Iphone 6Plus, 01 chiếc Nokia 1280 và 01 chiếc Mastell đều thu giữ của bị cáo Trần Đình T).

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSĐT ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình T mức án 30 (Ba mươi) đến 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (25/4/2019).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Đình T đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 25/5/2019 tại thôn DP, xã ĐC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Đình T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Võ Văn T với số tiền 200.000 đồng, thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ND phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,58gam Heroine.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản ghi lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đình T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản cáo trạng trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT truy tố bị cáo Trần Đình T về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Như chúng ta đã biết, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp, giết người, nó là mối đe dọa cho sự phát triển bền vững của xã hội. Chính vì vậy trong những năm qua Tòa án nhân dân đã đưa ra xét xử và tuyên nhiều bản án nghiêm khắc đối với người

phạm tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng vẫn còn nhiều đối tượng sẵn sàng phạm tội để đạt được mục đích cá nhân, bị cáo Trần Đình T là một trong số người như vậy.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động mà lại đua đòi dẫn đến sử dụng ma túy. Chỉ vì động cơ muốn có tiền để sử dụng ma túy mà bị cáo đã mua về bán lại cho đối tượng nghiện. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn lợi ích của bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân không thuần, ngày 20/7/2014 bị Công an huyện HN, tỉnh Nghệ An xử lý hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, ngày 26/9/2014 đã chấp hành xong quyết định. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong quyết định không chịu tu dưỡng, lao động mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần lên mức án tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp, để cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về xem xét trách nhiệm của những người liên quan:

Trong vụ án này, Võ Văn T đã có hành vi mua Heroine để sử dụng nhưng chưa được bị cáo T giao Heroine nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Còn người đàn ông tên Q mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do còn thiếu thông tin, nên chưa thể xác định được người này để điều tra, làm rõ.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

- Số tiền 200.000 đồng là tiền do bán ma túy mà có và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastell là phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 9.050.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 và 01 chiếc ví da màu đen của bị cáo Trần Đình T đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trần Đình T theo quy định Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 chiếc lưỡi lam; 08 mảnh giấy thiếc màu trắng, kích thước mỗi mảnh (3x6)cm; 01 hộp nhựa bên ngoài có chữ Pectol là vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 06 gói Heroime có khối lượng 0,58g đã lấy giám định hết nên miễn xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động của Võ Văn T đã sử dụng liên lạc để mua Heroine, nhưng do T đã làm rơi trên đường đi, mà không xác định được vị trí, nên cơ quan Điều tra không tiến hành truy tìm, thu giữ được.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106, Khoản 1, 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 5; Khoản 1 Điều 6; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Đình T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/4/2019).

2. *Về biện pháp tư pháp:*

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastell.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc lưỡi lam; 08 mảnh giấy thiếc màu trắng, kích thước mỗi mảnh (3x6) cm; 01 hộp nhựa bên ngoài có chữ Pectol.

- Trả lại cho bị cáo Trần Đình T số tiền 9.050.000 đồng (Chín triệu không trăm năm mươi ngàn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 và 01 chiếc ví da.

Đặc điểm các vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT lưu tại hồ sơ vụ án.

3. *Về án phí sơ thẩm:* Buộc bị cáo Trần Đình T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/7/2019). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND huyện ĐT (1);
- Công an huyện ĐT (1);
- THA hình sự (2);
- Chi cục THADS ĐT (1);
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh (1);
- Lưu: HS,VP (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Như